

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 61-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 24 tháng 1 năm 1995

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Về việc ban hành điều lệ tổ chức và hoạt động của Kiểm toán Nhà nước

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 70/CP ngày 11 tháng 7 1994 của Chính phủ về việc thành lập cơ quan Kiểm toán Nhà nước;

Theo đề nghị của Tổng Kiểm toán Nhà nước và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Nay ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Kiểm toán Nhà nước.

Điều 2.- Tổng Kiểm toán Nhà nước chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Điều lệ này.

Điều 3.- Quyết định này có hiệu lực từ ngày ban hành. Tổng Kiểm toán Nhà nước, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

ĐIỀU LỆ

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 61/ TTg,
ngày 24 tháng 1 năm 1995 của Thủ tướng Chính phủ)*

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.- Kiểm toán Nhà nước giúp Thủ tướng Chính phủ thực hiện việc kiểm tra, xác nhận tính đúng đắn, hợp pháp của các tài liệu, số liệu kế toán, báo cáo quyết toán của các cơ quan Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, các đơn vị kinh tế Nhà nước và các đoàn thể, các tổ chức xã hội có sử dụng kinh phí do ngân sách Nhà nước cấp.

Điều 2.- Kiểm toán Nhà nước thực hiện kiểm toán các tài liệu, số liệu kế toán, báo cáo quyết toán ngân sách của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trước khi trình ra Hội đồng Nhân dân và tổng quyết toán ngân sách Nhà nước của Chính phủ trước khi trình Quốc hội; báo cáo quyết toán của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan thuộc Quốc hội, Tòa án Nhân dân, Viện Kiểm sát Nhân dân, các đơn vị sự nghiệp công, các đoàn thể quần chúng, các tổ chức xã hội có sử dụng kinh phí Nhà nước; báo cáo quyết toán của các chương trình, dự án, các công trình đầu tư của Nhà nước và các doanh nghiệp nhà nước... theo kế hoạch kiểm toán hàng năm được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và các nhiệm vụ đột xuất do Thủ tướng giao hoặc do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

Điều 3.- Khi thực hiện nhiệm vụ, kiểm toán Nhà nước chỉ tuân theo pháp luật của Nhà nước quy định về chế độ kiểm toán (bao gồm cả quy định về phương pháp chuyên môn nghiệp vụ), Nghị định 70/CP ngày 11 tháng 7 năm 1994 của Chính phủ về thành lập cơ quan Kiểm toán Nhà nước và Điều lệ này, bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực.

CHƯƠNG II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Điều 4.- Kiểm toán Nhà nước có nhiệm vụ:

1/ Xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm toán hàng năm trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Kế hoạch phải nói rõ đối tượng, mục tiêu và nội dung kiểm toán.

2/ Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm toán đã được Thủ tướng phê duyệt và những nhiệm vụ kiểm toán đột xuất do Thủ tướng Chính phủ giao hoặc các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền yêu cầu; báo cáo kết quả kiểm toán cho Thủ tướng Chính phủ và cung cấp kết quả kiểm toán cho các cơ quan Nhà nước khác theo quy định của Chính phủ. Định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm toán.

3/ Nhận xét, đánh giá và xác nhận việc chấp hành các chính sách, chế độ tài chính, kế toán, về sự chính xác, trung thực, hợp pháp của các tài liệu, số liệu kế toán, báo cáo quyết toán đã

được kiểm toán và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã nhận xét, đánh giá và xác nhận.

4/ Thông qua việc kiểm toán, góp ý kiến với các đơn vị được kiểm toán sửa chữa những sai sót, vi phạm để chấn chỉnh công tác quản lý tài chính, kế toán của đơn vị. Kiến nghị với cấp có thẩm quyền xử lý những vi phạm chế độ tài chính, kế toán của Nhà nước; đề xuất với Chính phủ việc sửa đổi, cải tiến cơ chế quản lý tài chính, kế toán cần thiết.

5/ Tham gia ý kiến với Bộ Tài chính trong việc xây dựng và ban hành các chế độ, chuẩn mực, phương pháp kiểm toán.

6/ Quản lý các hồ sơ, tài liệu đã được kiểm toán theo quy định của Nhà nước; giữ bí mật tài liệu, số liệu kế toán và sự hoạt động của đơn vị được kiểm toán theo quy định của Nhà nước.

7/ Quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, cơ sở vật chất của hệ thống tổ chức Kiểm toán Nhà nước theo quy định của Chính phủ. Tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ công chức kiểm toán.

Điều 5.- Khi thực hiện nhiệm vụ, Kiểm toán Nhà nước có quyền và trách nhiệm sau đây:

1/ Chỉ tuân theo pháp luật và phương pháp chuyên môn nghiệp vụ đã được Nhà nước quy định.

2/ Được yêu cầu các đơn vị được kiểm toán gửi báo cáo quyết toán và cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết để thực hiện nhiệm vụ kiểm toán.

3/ Được yêu cầu các cơ quan Nhà nước, các đoàn thể quần chúng, các tổ chức xã hội và công dân giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi để Kiểm toán Nhà nước thực hiện nhiệm vụ.

4/ Được đề nghị các cơ quan có thẩm quyền giám định về mặt chuyên môn hoặc làm tư vấn khi cần thiết.

5/ Được đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo pháp luật đối với tổ chức, cá nhân có hành vi cản trở công tác kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước và cung cấp sai sự thật thông tin, tài liệu cho Kiểm toán Nhà nước.

6/ Được kiến nghị với cấp có thẩm quyền xử lý đối với tổ chức, cá nhân có những vi phạm chế độ tài chính - kế toán của Nhà nước.

7/ Cung cấp hồ sơ tài liệu kiểm toán theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan pháp luật có thẩm quyền.

Các cơ quan có thẩm quyền nói ở điểm 5, 6 trên đây có nhiệm vụ thông báo cho Kiểm toán Nhà nước biết kết quả giải quyết của mình trong thời hạn sớm nhất kể từ ngày nhận được yêu cầu và kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước.

8/ Khi cần thiết được thuê kiểm toán viên và tổ chức kiểm toán độc lập để kiểm toán, nhưng Kiểm toán Nhà nước phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu, tài liệu và kết luận do kiểm toán viên và tổ chức kiểm toán độc lập đã thực hiện.

9/ Chịu trách nhiệm trước pháp luật về những vi phạm của tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên khi thực hiện nhiệm vụ kiểm toán và về những hậu quả xấu do khuyết điểm của tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên gây ra cho các đối tượng kiểm toán.

CHƯƠNG III

CƠ CẤU TỔ CHỨC KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Điều 6.- Cơ cấu tổ chức bộ máy giúp Tổng kiểm toán Nhà nước thực hiện nhiệm vụ được giao gồm:

- 1/ Kiểm toán Ngân sách Nhà nước.
- 2/ Kiểm toán đầu tư xây dựng cơ bản và các chương trình, dự án vay nợ, viện trợ Chính phủ.
- 3/ Kiểm toán doanh nghiệp Nhà nước.
- 4/ Kiểm toán chương trình đặc biệt (an ninh, quốc phòng, dự trữ quốc gia)...
- 5/ Văn phòng Kiểm toán Nhà nước.

Các tổ chức kiểm toán chuyên ngành từ 1 đến 4 Văn phòng Kiểm toán Nhà nước có vị trí tương đương cấp Vụ.

Trong quá trình hoạt động tại một số khu vực và địa bàn trọng điểm nếu xét thấy cần thiết, thì Tổng Kiểm toán Nhà nước thống nhất với Bộ trưởng, Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Kiểm toán Nhà nước khu vực trực thuộc Kiểm toán Nhà nước.

Điều 7.- Đứng đầu Kiểm toán Nhà nước là Tổng Kiểm toán Nhà nước. Giúp Tổng Kiểm toán Nhà nước phụ trách từng lĩnh vực công tác của Kiểm toán Nhà nước có các Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước. Tổng Kiểm toán, các Phó Tổng Kiểm toán do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm và miễn nhiệm.